

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1.1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên Dự án: Đường bờ Tây kênh T9 (Cổng Mù U – Ngã tư kênh Ngọc Biên).
- Tên gói thầu: Gói thầu số 06: Thi công xây dựng công trình.
- Tên Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Lưu Nghiệp Anh.
- Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách xã.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

1.2. Quy mô:

* Phần đường:

- Tổng chiều dài tuyến khoảng: 1228,550m
- Bề rộng nền đường: 4,0m
- Bề rộng mặt đường: 3,0m; độ dốc mặt đường 3%
- Bề rộng lề đường: 2x0,5m; độ dốc 4%
- Láng nhựa 2 lớp TC 3kg/m²

* Phần cầu:

- Cầu Bê tông cốt thép, Chiều dài cầu: 30,80m
 - Rộng toàn cầu: 3,50m
 - Phần xe chạy: 3,0m
- (Chi tiết và giải pháp thiết kế theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật)

2. Thời hạn hoàn thành: Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	Thi công hoàn thành đạt $\geq 30\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	30 ngày sau khi khởi công
2	Thi công hoàn thành đạt $\geq 40\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	60 ngày sau khi khởi công
3	Thi công hoàn thành đạt $\geq 50\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	90 ngày sau khi khởi công
4	Thi công hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	120 ngày sau khi khởi công
5	Thi công hoàn thành đạt $\geq 70\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	150 ngày sau khi khởi công

6	Thi công hoàn thành đạt $\geq 80\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	180 ngày sau khi khởi công
7	Thi công hoàn thành đạt $\geq 100\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	200 ngày sau khi khởi công
8	Hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiêm thu hoàn thành công trình	ngày hợp đồng có hiệu lực	Đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 210 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình:

Nhà thầu tự đề xuất phù hợp với quy mô, khối lượng công việc và bản vẽ thiết kế thi công đính kèm.

** Lưu ý: Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy phạm còn hiệu lực. Các đề xuất chung chung không rõ ràng và hết hiệu lực sẽ không được xem xét đánh giá.*

2. Phương pháp tổ chức thi công: Nhà thầu tự đề xuất phù hợp với quy mô, khối lượng công việc. Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam hiện hành.

3. Vật liệu, vật tư sử dụng cho công trình:

Stt	Tên vật tư	Xuất xứ
1	Cát	Vũng Tàu hoặc An Giang hoặc Đồng Tháp hoặc tương đương
2	Đá	Vũng Tàu hoặc An Giang hoặc Cô tô hoặc tương đương
3	Thép	Việt Mỹ hoặc Miền Nam hoặc tương đương
4	Xi măng	Hà Tiên hoặc Tây Đô hoặc tương đương

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng: Nhà thầu phải đề xuất biện pháp chi tiết, rõ ràng, đúng quy định hiện hành.

5. Đầu thầu bền vững: Không áp dụng.

5. Yêu cầu khác:

- Đối với nhân sự Cán bộ kỹ thuật phụ trách thanh quyết toán, Cán bộ kỹ thuật phụ trách An toàn lao động và vệ sinh môi trường, Cán bộ kỹ thuật phụ trách quản lý chất lượng vật tư: Tài liệu chứng minh kinh nghiệm trong công việc tương tự được phép chứng minh bằng các công trình khác với vai trò tương tự.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm E-HSMT.